

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM
Số: 13/2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Đ, ngày 04 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 05 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc "*Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự*".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1964 và ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1957
Cùng trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1960
Cùng trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Lê Thị H và ông Nguyễn Quang L số tiền là 350.000.0000 đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*). Trong đó, tiền gốc là 195.680.000đ (*Một trăm chín mươi năm triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng*) và tiền lãi là 156.544.000đ (*Một trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 3; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do các đương sự là người cao tuổi

và đã có đơn xin miễn toàn bộ tiền án phí, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Quách Văn Nurm